

## **BÁO CÁO**

### **Về việc đánh giá năng suất lúa vụ Hè Thu 2022 và kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023 trên địa bàn xã Đức Phong**

Thực hiện theo công văn số: 995/UBND-NL ngày 11/08/2022 của UBND huyện Mộ Đức về việc triển khai đánh giá năng suất lúa, các loại cây trồng vụ Hè Thu năm 2022 và thống kê đàn gia súc, gia cầm, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn huyện. UBND xã Đức Phong báo cáo những nội dung sau:

#### **I. Những thuận lợi và khó khăn:**

##### **1. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã trong công tác tổ chức sản xuất, chủ động phối hợp của các ban ngành, các HTXDVNN, nỗ lực của nhân dân cho nên thực hiện sản xuất đạt kế hoạch đề ra.

- Trước khi vào vụ sản xuất, UBND xã tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả SXNN vụ Đông Xuân 2021 - 2022 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2022 nhằm giúp các HTXDVNN triển khai các biện pháp kỹ thuật cần thiết như: lịch thời vụ, cơ cấu giống, làm đất... để chủ động triển khai sản xuất.

- Hệ thống kênh mương nội đồng ngày càng được nâng cấp phục vụ tưới, tiêu tương đối ổn định và đạt hiệu quả, trình độ áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật của nhân dân ngày càng cao.

##### **2. Khó khăn:**

- Tình hình sâu bệnh, chuột gây hại nhiều như: bệnh thối, lem lép hạt; bệnh chết héo; rầy nâu, rầy lưng trắng... xảy ra thường xuyên gây khó khăn cho việc chăm sóc làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng.

- Trong chăn nuôi, trong đầu tháng 7 dịch tả lợn Châu phi xảy ra phức tạp trên địa bàn làm ảnh hưởng đến việc chăn nuôi, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của nhân dân. Số lượng tái đàn giảm so với kế hoạch đề ra.

#### **II. Những kết quả đạt được:**

##### **1. Trồng trọt:**

- **Cây Lúa:** Vụ Hè Thu toàn xã gieo sạ được 745/742 ha, đạt 100,4% KH và NQ, năng suất bình quân 64,54 tạ/ha, sản lượng 4.808,2tấn/4.759,9 tấn, đạt 101% KH và NQ (Trong đó, diện tích lúa chất lượng cao 541ha, năng suất bình quân 65,21 tạ/ha, sản lượng 3.527,9 tấn).

- **Cây Ngô:** Tổng diện tích trồng: 169ha/158 ha, đạt 107% KH và NQ (Trong đó: Ngô lấy hạt 101 ha, năng suất bình quân 63 tạ/ha, sản lượng 636,3 tấn; Cây

ngô sinh khối 68 ha, năng suất bình quân 440 tạ/ha, sản lượng 2.992 tấn), tổng sản lượng 3.628,3/935,4 tấn, đạt 387,89% KH và NQ.

**\* Các loại cây trồng khác:**

+ Cây mỳ 103ha/146ha, đạt 70,5% KH và NQ, năng suất bình quân 219 tạ/ha, sản lượng 2.256/3.197,4 tấn, đạt 70,5% KH và NQ;

+ Cây mía 35/20 ha, đạt 175% NQ, năng suất bình quân 67,7 tấn/ha, sản lượng 2.369,5/1.354 tấn, đạt 175% NQ.

+ Cây lạc 32ha/205 ha, đạt 15,6% KH và NQ, năng suất bình quân 25,02tạ/ha, sản lượng 80,06/513 tấn, đạt 15,6% KH và NQ,

+ Rau các loại (cả dưa): 209 ha/ 379 ha, đạt 55,1% KH và NQ (Trong đó: Rau các loại 191 ha, năng suất bình 140 tạ/ha, sản lượng 2.674 tấn và dưa hấu 21 ha, năng suất 260 tạ/ha, sản lượng 468 tấn); Tổng sản lượng 3.142/5306 tấn, đạt 59,22% KH và NQ.

+ Đậu các loại 115 ha/ 193ha, đạt 59,6% KH và NQ, năng suất 23 tạ/ha, sản lượng 263,4/443,9 tấn đạt 59,3% KH và NQ.

- Thực hiện 04 cánh đồng có doanh thu trên 150 triệu đồng/ha/ năm( trong đó: Ở thôn Châu Me: Cống cần 5 ha, doanh thu 253 triệu đồng/năm; Đồng Ao 6 ha, doanh thu 283 triệu/năm; Ở thôn Lâm Thượng: Rẫy Chối 7 ha, doanh thu 290 triệu đồng/năm; Ở thôn Văn Hà: Đồng Rẫy 7 ha, doanh thu 432 triệu/năm). Dự kiến quy hoạch thêm 02 cánh đồng có doanh thu trên 150 triệu đồng/năm, gồm: Ở thôn Văn Hà: Đồng Thanh Giang 8 ha; Ở thôn Thạch Thang: Đồng Rẫy 20 ha.

**2. Chăn nuôi:**

- Tổng đàn gia súc: 12.310/15.790 con, đạt 78% KH và NQ, Trong đó:

+ Đàn Trâu 354/299 con, đạt 118,4% KH và NQ.

+ Đàn Bò 4.841/4.836 con, đạt 100,1% KH và NQ, trong đó: đàn bò lai 4.841/4.836 con, đạt 100,1% KH và NQ.

+ Đàn Lợn 6.204/9.795 con, đạt 63,3% KH và NQ.

+ Đàn Dê 911/860 con, đạt 105,9% KH và NQ.

- Tổng đàn gia cầm: 60.500/59.000 con, đạt 102,5% KH và NQ.

\* Tình hình bệnh dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn xã, khi lợn phát bệnh người dân không khai báo đem bán cho thương lái thu mua nên khó khăn trong công tác kiểm tra, thống kê dịch bệnh. UBND xã đã tổ chức phun thuốc tiêu độc khử trùng trong môi trường chăn nuôi ở các thôn trên địa bàn xã.

Công tác tiêm phòng vắc xin đời 1 năm 2022: Đối với trâu, bò: 4.090 liều vắc xin viêm da nổi cục và tụ huyết trùng; Lợn: 1.380 liều vắc xin Tam Liên; Gia cầm: 20.000 liều cúm gia cầm.

**3. Về thủy sản:** Sản lượng khai thác hải sản 122,9/320 tấn, đạt 38,4 % KH và NQ. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản là 43,5 ha. Trong đó: Diện tích đang thả nuôi 41,5 ha (tôm: 3 ha, ốc hương: 38,5 ha); Diện tích còn lại 2,0 ha đang cải tạo

dọn hồ. Diện tích thu hoạch đến thời điểm báo cáo (trong 08 tháng) 29,1 ha, sản lượng 1.120,5 tấn.

**4. Công tác quản lý các HTXDVNN:** Chỉ đạo các HTXDVNN thường xuyên thực hiện sản xuất kinh doanh theo Luật HTX năm 2012 và tổ chức họp thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng Kế hoạch, phương án...các hồ sơ liên quan để tiến hành họp nhất vào năm 2023.

#### **5. Công tác khuyến nông**

Phối hợp với TTDVNN huyện tổ chức 04 lớp tập huấn: (Kỹ thuật chăm sóc, sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật trên cây sắn; Giải pháp phòng và can thiệp bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò; hướng dẫn kỹ thuật phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản nước lợ; các quy định về mã số cơ sở nuôi trồng thủy sản). Tổng số lượng người tham gia: 150 người/04 đợt.

Giữ vững 3 cánh đồng có doanh thu cao trên 150 triệu đồng/ha/năm (ở Lâm Thượng, Châu Me) và dự kiến quy hoạch thêm 03 cánh đồng ở thôn Văn Hà và Thạch Thang.

Trồng thí điểm ớt chỉ thiên cao sản Trung Quốc ở thôn Thạch Thang: Tổng số: 13 hộ/1,4 ha; Diện tích đang cho thu hoạch 0,675 ha/7 hộ; Diện tích bị ảnh hưởng các điều kiện bất lợi không cho năng suất cao 0,725ha/06 hộ. Sản lượng thu được 12,15 tấn.

**6. Về Lâm Nghiệp:** Chỉ đạo bảo vệ 154 ha rừng phòng hộ ven biển và 180,7 ha rừng sản xuất. Xây dựng kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng, kiện toàn Ban chỉ đạo về kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng ở xã, triển khai 01 đợt thu dọn thảm mục dưới tán rừng phi lao; Sản lượng gỗ khai thác 1.056 m<sup>3</sup>, đạt 32% NQ.

*(Số liệu kèm theo biểu mẫu số 1,2,3,4,5,6,7)*

## **PHẦN II**

### **Kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2022-2023.**

#### **I. Định hướng sản xuất vụ Đông Xuân:**

- Xác định lịch thời vụ một cách hợp lý để đảm bảo cho vụ Đông Xuân đạt hiệu quả, hạn chế được thiệt hại do thời tiết gây ra.

- Các HTXDVNN chủ động trong việc lập kế hoạch sản xuất nông nghiệp rà soát lượng giống trong dân nhằm chuẩn bị đủ lượng giống để gieo sạ, lượng giống dự phòng khi có thiên tai xảy ra.

- Các HTXDVNN tổ chức tốt khâu dịch vụ trong sản xuất như làm đất, lúa giống, nạo vét kênh mương nội đồng, đồng thời tích cực thu nợ đọng trong dân, củng cố, mở rộng ngành nghề kinh doanh dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế của từng HTXDVNN.

- Cần phối hợp chặt chẽ với Trung tâm DVNN huyện thường xuyên kiểm tra tình hình dịch bệnh để có hướng xử lý kịp thời.

- Tiếp thu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất thông qua chương trình khuyến nông, tiếp tục xây dựng cánh đồng có doanh thu trên 150 triệu/ha/năm.

## **II. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2022 -2023:**

### **1. Sản xuất cây trồng:**

- **Cây lúa:** Diện tích gieo sạ 783 ha, năng suất 69 tạ/ha; trong đó diện tích lúa giống VietGap: 169,32 ha.

- **Cây ngô:** Diện tích gieo trồng ngô lấy hạt 64ha, năng suất 63 tạ/ha (*Trong đó: Cây ngô sinh khối 20 ha, năng suất 440 tạ/ha*).

- **Cây mì:** Diện tích gieo trồng 85ha, năng suất 219 tạ/ha.

- **Cây mía:** Diện tích gieo trồng 20ha, năng suất 67,7tấn/ha.

- **Cây Lạc:** Diện tích gieo trồng 198ha, năng suất 25 tạ/ha.

- **Đậu các loại:** Diện tích gieo trồng 80 ha, năng suất 23 tạ/ha.

- **Rau các loại(cả dưa):** Diện tích gieo trồng 206 ha, năng suất 140 tạ/ha.

### **2. Chăn nuôi:**

- Tổng đàn gia súc: 12.522 con. Trong đó:

+ Đàn Trâu 354 con.

+ Đàn Bò 4.850 con.

+ Đàn Lợn 6.368 con,

+ Đàn Dê 950 con.

- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 980 tấn.

- Tổng đàn gia cầm: 60.000 con

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2022, kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân năm 2022-2023 của UBND xã Đức Phong./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng NN và PTNT huyện;
- TT. Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBND TQVN và các Hội đoàn thể xã;
- Các HTX;
- Trưởng thôn;
- Lưu VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Bùi Thanh Tịnh*  
**Bùi Thanh Tịnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐỨC PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG SUẤT CÂY LƯƠNG THỰC VỤ HÈ THU 2022**  
(Báo cáo số 12/BC-UBND, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của UBND xã Đức Phong)

Phụ lục 1

TT	HTXD/VNN	Cây lúa						Cây ngô									
		Diện tích lúa (ha)			Lúa chất lượng			Cây ngô lấy hạt			Cây ngô sinh khối						
		KH	TH	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	DT (ha)	Sản lượng (tấn)	Tổng DT (ha)	Năng suất (tạ/ha)	KH	TH	DT ngô lấy hạt	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	DT (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Lâm Thượng	114,0	114,0	64,00	729,6			80,0	64,3	514,4	18,0	15,0	63	94,5			
2	Lâm Hạ	84,0	84,0	64,70	543,5			75,0	65,0	487,5	25,0	35,0	63	144,9	12	440	528
3	Thạch Thang	137,0	137,0	66,00	904,2			136,0	66,8	908,5	69,0	80,0	63	283,5	35	440	1540
4	Văn Hà	225,0	225,0	64,15	1.443,4			150,0	64,3	964,5	22,0	24,0	63	50,4	16	440	704
5	Châu Me	185,0	185,0	64,20	1.187,7			100,0	65,3	653,0	24,0	15,0	63	63,0	5	440	220
	<b>Tổng</b>	<b>745,0</b>	<b>745,0</b>	<b>64,54</b>	<b>4.808,2</b>			<b>541,0</b>	<b>65,21</b>	<b>3.527,9</b>	<b>158,0</b>	<b>169,0</b>	<b>101,0</b>	<b>636,3</b>	<b>68,0</b>		<b>2.992,0</b>

NGƯỜI LẬP

*(Handwritten signature)*  
Nguyễn Văn Tạo Hiền

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh Tịnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐỨC PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG SUẤT CÁC LOẠI CÂY TRỒNG VỤ HÈ THU 2022**

(Báo cáo số 132/BC-UBND, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của UBND xã Đức Phong)

Biểu số 2

TT	HTXDVNN	Cây Công nghiệp ngắn ngày												Cây Thực phẩm											
		Cây mỳ				Cây lạc				Đậu các loại				Rau các loại				Trong đó: Cây dưa hấu							
		D/tích (ha)		S/lượng (tấn)	NS (tạ/ha)	D/tích (ha)		S/lượng (tấn)	NS (tạ/ha)	D/tích (ha)		S/lượng (tấn)	NS (tạ/ha)	D/tích (ha)		S/lượng (tấn)	DT(ha)		NS (tạ/ha)						
KH	TH	KH	TH			KH	TH			KH	TH			KH	TH										
1	Lâm Thượng	10	10	219	219	2	25,02	5,0	35	18	23	41,40	56	22	140,0	308,0									
2	Lâm Hạ	37	25	219	548	30	25,02	12,5	30	25	23	57,50	68	28	140,0	392,0									
3	Thạch Thang	45	30	219	657	70	25,02	50,0	53	34	23	77,05	120	56	140,0	784,0									
4	Văn Hà	34	13	219	285	45	25,02	7,5	45	25	23	57,50	75	45	140,0	630,0	7	7	260	182					
5	Châu Me	20	25	219	548	35	25,02	5,0	30	13	23	29,90	60	40	140,0	560,0	11	11	260	286					
	<b>Tổng</b>	<b>146</b>	<b>103</b>		<b>2.256</b>	<b>205</b>		<b>80,06</b>	<b>193</b>	<b>115</b>	<b>23</b>	<b>263,4</b>	<b>379</b>	<b>191</b>		<b>2.674</b>	<b>18</b>	<b>18</b>		<b>468</b>					

**NGƯỜI LẬP**

*(Handwritten signatures)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Thanh Tĩnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐỨC PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾT QUẢ THỐNG KÊ ĐÀN GIA SÚC, GIA CẢM HIỆN CÓ CỦA VỤ HÈ THU 2022**  
(Báo cáo số 132/BC-UBND, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của UBND xã Đức Phong)

Biểu số 3

TT	Đơn vị	Tổng số con trâu	Bò		Lợn			Tổng gia cầm	Trong đó				Vật nuôi khác: .....		
			Tổng số	Bò Lai	Tổng số	Lợn thịt	Lợn nái		Dê sinh sản	Gà	Vịt	Ngan, ngỗng		Cút	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Lâm Thượng	200	677	677	1.005	804	201	411	82	11.700	5.000	6.500	200	0	0
2	Lâm Hạ	8	869	869	914	664	250	157	40	9.150	4.500	4.500	150	0	0
3	Thạch Thang	5	1.499	1.499	1.958	1.348	610	100	30	14.770	6.800	7.400	570	0	0
4	Văn Hà	50	765	765	1.222	692	530	90	50	13.790	6.500	6.800	490	0	0
5	Châu Me	91	1.031	1.031	1.105	704	401	153	41	11.090	6.940	3.900	250	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>354</b>	<b>4.841</b>	<b>4.841</b>	<b>6.204</b>	<b>4.212</b>	<b>1.992</b>	<b>911</b>	<b>243</b>	<b>60.500</b>	<b>29.740</b>	<b>29.100</b>	<b>1.660</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

NGƯỜI LẬP

*(Handwritten signature)*  
Nguyễn Văn Tiến

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thanh Tĩnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CÁNH ĐỒNG ĐẠT DOANH THU 150 triệu đồng/ha/năm**

(Báo cáo số 132/BC-UBND, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của UBND xã Đức Phong)

Biểu số 4

TT	Xứ đồng	Thôn	Diện tích (ha)	Công thức luân xen canh	Ước doanh thu (đồng)
1	Rẫy chổi	Lâm Thượng	7	Đem+lạc+ngô	290.000.000
2	Cống Cản	Châu Me	5	Lúa+dưa+dưa	253.000.000
3	Đòng Ao	Châu Me	6	Lúa+lạc+ngô+dưa	283.000.000
4	Đòng Rẫy	Văn Hà	7	Dưa+dưa+dưa	432.000.000
	<b>Tổng:</b>		<b>25</b>		<b>1.258.000.000</b>

NGƯỜI LẬP

*[Handwritten signature]*  
Nguyễn Văn Hòa?

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh Tĩnh



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐỨC PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2022-2023 CỦA XÃ ĐỨC PHONG**  
(Báo cáo số 132/BC-UBND, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của UBND xã Đức Phong)

Biểu số 5

TT	HTXDVNN	Tổng diện tích (ha)	Cây lúa				DT chuyên đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa (ha)	Các cây trồng khác				Rau các loại				
			Tổng DT lúa	Gióng lúa chủ lực	Trong đó: cánh đồng mẫu lớn (ha)	DT lúa giống, VietGap (ha)		Cây lạc	Cây mỳ	Đậu các loại	Cây ngô	Tổng	Trong đó: ớt	Trong đó: Dưa hấu		
						Loại giống									Diện tích (ha)	Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Lâm Thượng	114	114				31		6	0	25	6	14	28		
2	Lâm Hạ	84	84				29,16		12	4	27	18	16	32		
3	Thạch Thang	137	137				30,01		19	8	70	25	25	75		
4	Vân Hà	228	228				40		13	3	45	13	22	41		7
5	Châu Me	220	220				39,15		14	5	31	23	13	30		15
	<b>Tổng</b>	<b>783</b>	<b>783</b>				<b>169,32</b>	<b>0</b>	<b>64</b>	<b>20</b>	<b>198</b>	<b>85</b>	<b>90</b>	<b>206</b>	<b>0</b>	<b>22</b>

NGƯỜI LẬP

*Ngoài Văn Hân*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh Tĩnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐỨC PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ HÈ THU NĂM 2023 CỦA XÃ ĐỨC PHONG**

(Báo cáo số 132/BC-UBND, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của UBND xã Đức Phong)

Biểu số 6

TT	HTXDVNN	Tổng diện tích	Cây lúa			DT chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa (ha)	Cây ngô			Các cây trồng khác				
			Tổng DT lúa	Giống lúa chủ lực	Trong đó: cánh đồng mẫu lớn (ha)		Tổng	Ngô sinh khối	Cây lạc	Cây mỳ	Đậu các loại	Rau các loại		
												Trong đó: ớt	Trong đó: Dưa hấu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13	14	15	
1	Lâm Thượng	114	114				17	2	2		18	22		
2	Lâm Hạ	84	84				42	8	5		25	28		
3	Thạch Thang	137	137				85	24	20		34	56		
4	Văn Hà	225	225				25	6	3		27	45	7	
5	Châu Me	185	185				16	5	2		11	40	11	
	<b>Tổng</b>	<b>745</b>	<b>745</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>185</b>	<b>45</b>	<b>32</b>	<b>0</b>	<b>115</b>	<b>191</b>	<b>0</b>	<b>18</b>

NGƯỜI LẬP

*(Handwritten signature)*  
Nguyễn Văn Thọ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh Tịnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐỨC PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM NĂM 2023**

(Báo cáo số 132/BC-UBND, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của UBND xã Đức Phong)

Biểu số 7

TT	Đơn vị	Tổng số con trâu	Bò		Lợn			Tổng gia cầm	Trong đó				Vật nuôi khác: .....		
			Tổng số	Bò Lai	Tổng số	Lợn thịt	Lợn nái		Dê sinh sản	Gà	Vịt	Ngan, ngỗng		Cút	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Lâm Thượng	200	678	678	1.020	812	208	430	86	11.200	4.500	6.500	200	0	0
2	Lâm Hạ	8	872	872	952	674	278	157	40	9.150	4.500	4.500	150	0	0
3	Thạch Thang	5	1.499	1.499	1.985	1.367	618	120	30	14.770	6.800	7.400	570	0	0
4	Văn Hà	50	769	769	1.258	698	560	90	50	13.790	6.500	6.800	490	0	0
5	Châu Me	91	1.032	1.032	1.153	723	430	153	41	11.090	6.940	3.900	250	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>354</b>	<b>4.850</b>	<b>4.850</b>	<b>6.368</b>	<b>4.274</b>	<b>2.094</b>	<b>950</b>	<b>247</b>	<b>60.000</b>	<b>29.240</b>	<b>29.100</b>	<b>1.660</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

NGƯỜI LẬP

*(Handwritten signature)*  
Nguyễn Tấn Khoa

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh Tĩnh